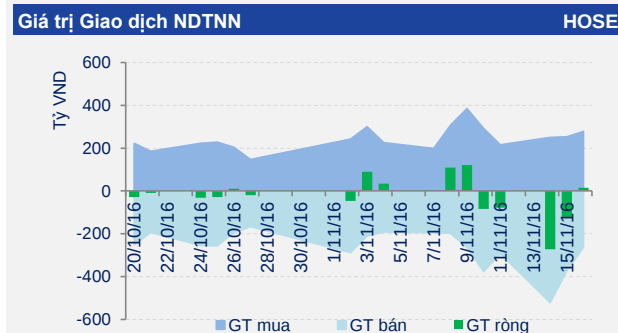
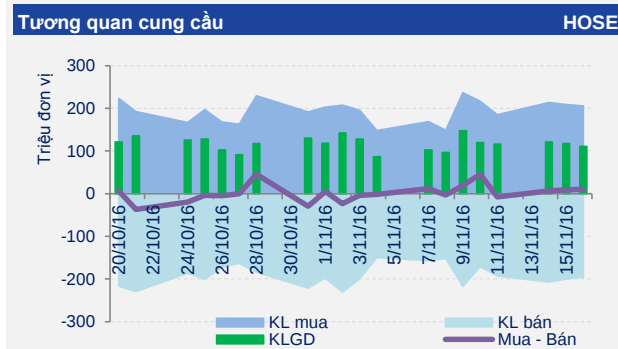


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/11/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	674.60	81.13
% Thay đổi	↑ 0.05%	↑ 0.01%
KLGD (CP)	110,839,761	43,106,711
GTGD (tỷ đồng)	2,120.99	356.96
Tổng cung (CP)	195,539,350	74,134,800
Tổng cầu (CP)	205,734,310	75,235,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,118,650	1,445,371
KL mua (CP)	4,848,240	1,005,050
GTmua (tỷ đồng)	278.40	11.21
GT bán (tỷ đồng)	263.46	16.02
GT ròng (tỷ đồng)	14.93	(4.81)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.94%	10.3	1.9	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.80%	15.2	4.0	29.8%
Dầu khí	↑ 0.96%	14.9	0.7	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.89%	19.6	4.4	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.38%	23.9	3.0	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.10%	17.8	6.2	22.0%
Ngân hàng	↓ -0.02%	13.2	1.7	2.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.80%	10.7	2.0	19.6%
Tài chính	↑ 0.12%	26.1	2.7	18.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.16%	20.3	2.7	1.1%
VN - Index	↑ 0.05%	16.4	3.8	86.2%
HNX - Index	↑ 0.01%	10.3	1.6	13.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch lành lành của cả 2 chỉ số với mức tăng nhẹ quanh mốc tham chiếu và thanh khoản vẫn ở mức trung bình. Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 0,34 điểm (0,05%) lên mức 674,6 điểm; HNX-Index tăng nhẹ 0,01 điểm (0,01%) lên 81,13 điểm. Độ rộng thị trường có phần tích cực hơn với 273 mã tăng giá, 124 mã đứng giá và 220 mã giảm giá. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với hôm qua nhưng vẫn duy trì ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 2.521 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 154 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 216 tỷ đồng. Trong số các bluechips ngoài HAG và HNG đều tăng kịch trần nhờ diễn biến tăng mạnh của giá cao su thế giới thì VNM cũng là điểm sáng nhờ lực cầu mạnh từ khối ngoại. Trong khi đó cổ phiếu ROS vốn là mã tác động tích cực tới Index trong những phiên trước lại có phiên quay đầu giảm 5,8% và thậm chí trước khi bước vào phiên ATC còn dư bán sàn với khối lượng lớn. Nhóm cổ phiếu cao su với PHR, TRC, DPR vẫn duy trì được đà tăng tích cực. Giá dầu hồi phục trở lại cũng có tác động tích cực lên các cổ phiếu nhóm dầu khí như GAS, PVD, PVS đều có mức tăng tốt. Ngoài ra trong phiên hôm nay một số mã bất động sản cũng thu hút được sự chú ý như HDG (+7%), DIG (+6,9%), DXG (+3,7%), NTL (+3,1%)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên tăng điểm nhẹ và thanh khoản vẫn ở mức trung bình cho thấy xu hướng tích lũy đi ngang của VN-Index trong khoảng 665-680 điểm chưa thay đổi. Chiến lược lúc này là nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng các nhịp tăng của thị trường để bán bớt một phần danh mục và tận dụng những nhịp điều chỉnh để cover lại. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục nắm giữ danh mục với tỷ lệ vừa phải và quan sát diễn biến thị trường, cân nhắc giảm bớt tỷ trọng cổ phiếu nếu kịch bản xấu giảm qua hỗ trợ 665 điểm xảy ra.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Thị trường tăng điểm lên sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, có lúc đạt mức cao nhất là 676,9 điểm. Chỉ số chỉ giảm về sắc đỏ trong khoảng thời gian ngắn xung quanh 10 giờ 30 phút, tụt về mốc 673,95 điểm. Phiên ATC, chứng kiến lực chốt lời khiến chỉ số giảm gần mức tham chiếu nhưng vẫn giữ được sắc xanh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/11/2016

Kết phiên, VN-Index tăng 0,34 điểm (0,05%) lên 674,6 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 1.700 đồng, BID tăng 100 đồng, HNG tăng 440 đồng, HAG tăng 370 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 7.000 đồng.

HNX-Index:

Chỉ số tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, có lúc cao nhất chạm mức 81,53 điểm. Và chỉ chìm xuống sắc đỏ trong khoảng thời gian ngắn vào cuối phiên sáng, giảm về 80,88 điểm. Áp lực chốt lời vào phiên ATC đã làm giảm bớt đà tăng của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,01 điểm (0,01%) lên 81,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PHP tăng 700 đồng, VCG tăng 400 đồng, PVS tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 14,9 tỷ đồng. VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 50,7 tỷ đồng tương ứng với 365 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CII với 8,6 tỷ đồng tương ứng với 291 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,2 tỷ đồng tương ứng với 244 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 4,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 440 nghìn cổ phiếu. PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 306 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 146 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 442,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

VCCI đề nghị bãi bỏ nhiều ngành nghề kinh doanh có điều kiện

Hàng loạt các điều kiện kinh doanh đã được cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam kiến nghị bãi bỏ vì đã được đưa vào dự luật sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện để trình ra Quốc hội.

Việt Nam cần hơn 25.000 tỷ đồng để khắc phục thiệt hại do El Nino

Theo tính toán của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, trong giai đoạn từ 2016-2020, Việt Nam cần nguồn kinh phí hơn 25.000 tỷ đồng để khắc phục những thiệt hại do El Nino gây ra.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên, kết phiên với cây nến đỏ doji thể hiện diễn biến giằng co của chỉ số. Với phiên giao dịch lành tính này, tín hiệu trong ngắn hạn vẫn ở trạng thái trung tính với mốc kháng cự gần nhất tại 676 điểm (MA5) và ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn tại 673,5 điểm (MA10). Xu hướng trong trung hạn tiếp tục duy trì ở mức trung tính với ngưỡng hỗ trợ tại 665 điểm (MA100) và kháng cự trong khoảng 675,5-676 điểm (MA20-50). Với diễn biến đi ngang này, thị trường có thể tiếp tục giao dịch tích lũy trong phiên ngày mai, trong biên độ hẹp khoảng 673,5-676 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index đi ngang trong phiên hôm nay, kết phiên với cây nến xanh doji thể hiện sự giằng co cân bằng giữa bên mua và bán. Với phiên giao dịch giằng co này, tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số vẫn ở mức trung tính với hỗ trợ tại 80,9 điểm (MA10) và kháng cự tại 81,2 điểm (MA5). Xu hướng trong trung hạn vẫn là tiêu cực với kháng cự gần nhất tại mức 81,9 điểm (MA20). HNX-Index vẫn dao động trong thị trường giá xuống (bear market) với kháng cự tại MA200 ở mức 82,2 điểm. Chúng tôi dự đoán xu hướng trong phiên ngày mai của HNX-Index có thể là tiếp tục giằng co trong biên độ hẹp 80,9-81,6 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 35,78 - 35,98 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm nhẹ 20.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với mức giá kết phiên trước ở mức 35,8 - 36 triệu đồng/lượng.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 16/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.093 đồng, tăng 7 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm nhẹ

Trên thị trường thế giới, tại thời điểm 15 giờ (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay ở mức 1.227,7 USD/ounce, giảm nhẹ 0,58 USD/ounce so với mức giá kết phiên trước là 1.228,28 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ 5 phút theo giờ Việt Nam, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,12 điểm lên 100,31 điểm so với mức kết phiên giao dịch trước là 100,19 điểm. Đồng USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,0708 USD, so với mức: 1 EUR đổi 1,0721 USD kết phiên trước. USD giảm so với GBP xuống mức: 1,2483 USD đổi 1 GBP, so với mức 1,2454 USD đổi 1 GBP. USD tăng so với JPY lên mức: 1 USD đổi 109,38 JPY, so với mức 1 USD đổi 109,17 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

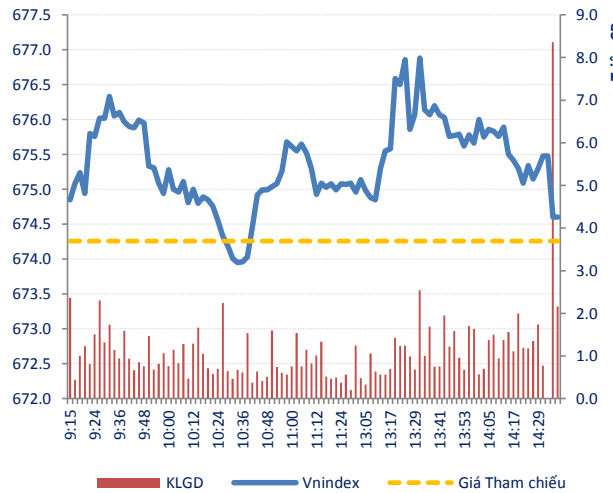
Tại thời điểm 14 giờ 55 phút (giờ Việt Nam), giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 23 cent lên 47,78 USD/thùng so với mức giá kết phiên trước là 47,55 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude giao ngay tăng 20 cent lên 46,52 USD/thùng so với mức giá kết phiên trước là 46,32 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

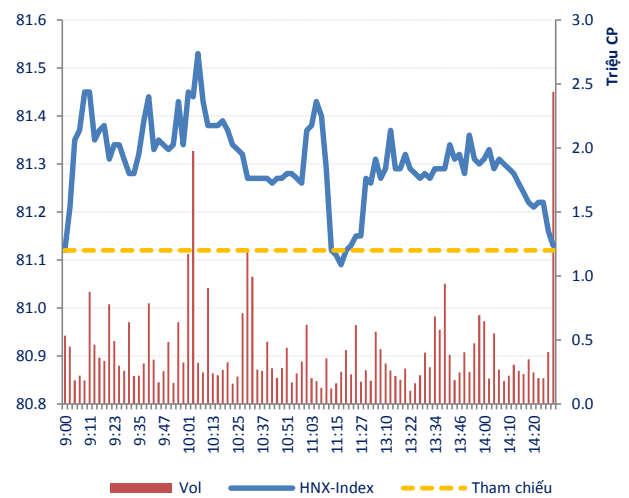
Kết phiên giao dịch ngày 15/11, Chỉ số Dow Jones tăng 54,37 điểm tương ứng 0,29% lên 18.923,06 điểm, chỉ số Nasdaq tăng 57,23 điểm tương ứng 1,1% lên 5.275,62 điểm và chỉ số S&P 500 tăng 16,19 điểm tương ứng 0,75% lên mức 2.180,39 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

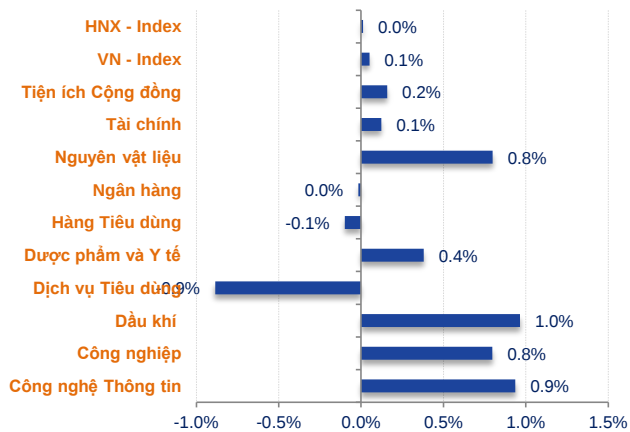
KLGD và VN-Index trong phiên



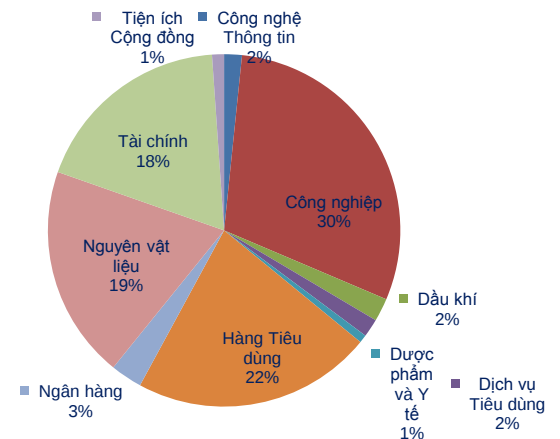
KLGD và HNX-Index trong phiên



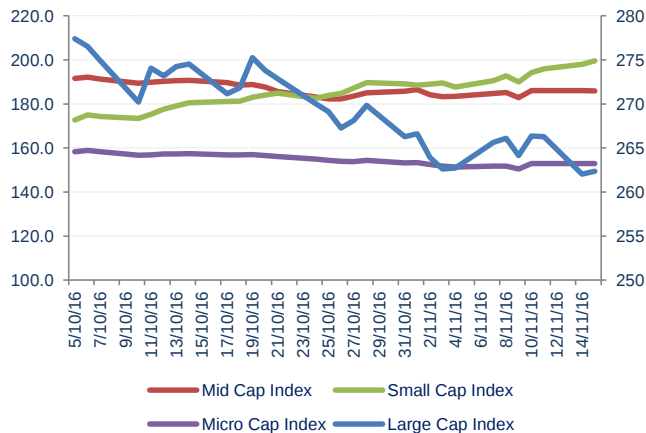
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



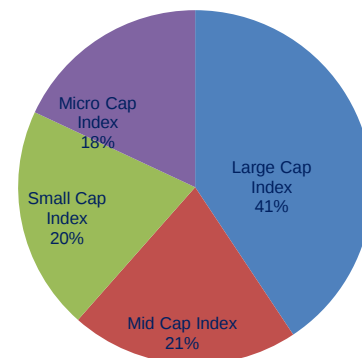
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	365,360	HQC	724,580
2	CII	290,920	E1VFN30	500,000
3	HDC	274,870	LGC	311,050
4	KMR	231,790	VHC	243,790
5	NT2	160,260	BID	231,390

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	442,500	KLF	500,000
2	IVS	77,800	PVS	306,000
3	HUT	75,000	VND	145,600
4	PMB	50,000	VCG	106,000
5	BCC	33,100	SHB	100,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.1	7.1	↓ -0.70%	13,894,790
ITA	5.2	5.2	↑ 0.77%	13,195,090
HPG	42.0	42.1	↑ 0.24%	4,525,640
HAG	5.4	5.7	↑ 6.90%	3,633,650
HQC	5.0	5.0	→ 0.00%	3,404,010

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HKB	2.3	2.5	↑ 8.70%	7,162,257
SHB	5.3	5.3	→ 0.00%	6,431,598
NHP	4.3	4.2	↓ -2.33%	1,907,142
VCG	15.3	15.7	↑ 2.61%	1,698,160
CEO	11.6	12.0	↑ 3.45%	1,618,050

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGC	20.0	21.4	1.4	↑ 7.00%
HDG	21.5	23.0	1.5	↑ 6.98%
TIX	32.3	34.5	2.3	↑ 6.98%
HNG	6.3	6.8	0.4	↑ 6.96%
BGM	1.4	1.5	0.1	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
CLM	19.0	20.9	1.9	↑ 10.00%
VNF	49.3	54.2	4.9	↑ 9.94%
HDA	13.2	14.5	1.3	↑ 9.85%
TV3	26.5	29.0	2.5	↑ 9.43%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CIG	3.0	2.8	-0.2	↓ -7.00%
KAC	4.9	4.5	-0.3	↓ -7.00%
EMC	14.4	13.4	-1.0	↓ -6.94%
TTF	4.9	4.6	-0.3	↓ -6.94%
NAV	8.4	7.8	-0.6	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCR	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
BXH	26.0	23.4	-2.6	↓ -10.00%
VCM	22.1	19.9	-2.2	↓ -9.95%
SAF	67.8	61.1	-6.7	↓ -9.88%
NST	8.1	7.3	-0.8	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	13,894,790	13.4%	1,731	4.1	0.6
ITA	13,195,090	0.3%	29	178.4	0.5
HPG	4,525,640	31.9%	6,191	6.8	2.0
HAG	3,633,650	-8.4%	(1,851)	-	0.3
HQC	3,404,010	15.4%	1,480	3.4	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	7,162,257	3.0%	384	6.5	0.2
SHB	6,431,598	7.4%	901	5.9	0.4
NHP	1,907,142	3.2%	310	13.5	0.4
VCG	1,698,160	5.5%	906	17.3	1.2
CEO	1,618,050	14.1%	2,109	5.7	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LGC	↑ 7.0%	13.5%	1,942	11.0	1.7
HDG	↑ 7.0%	6.3%	1,199	19.2	1.8
TIX	↑ 7.0%	11.5%	2,773	12.4	1.5
HNG	↑ 7.0%	-7.1%	(1,032)	-	0.5
BGM	↑ 6.9%	2.0%	154	10.0	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
CLM	↑ 10.0%	9.4%	1,105	18.9	1.8
VNF	↑ 9.9%	16.8%	6,511	8.3	1.4
HDA	↑ 9.8%	12.0%	1,421	10.2	1.2
TV3	↑ 9.4%	13.4%	2,638	11.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	365,360	43.1%	6,521	21.3	9.8
CII	290,920	13.5%	2,886	10.2	2.0
HDC	274,870	7.9%	1,264	9.7	0.8
KMR	231,790	2.6%	264	20.7	0.5
NT2	160,260	26.9%	4,599	7.6	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	442,500	8.5%	999	4.3	0.4
IVS	77,800	3.2%	308	50.1	1.5
HUT	75,000	20.3%	3,005	4.1	0.9
PMB	50,000	14.5%	1,897	7.4	1.1
BCC	33,100	16.0%	2,577	6.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	201,752	43.1%	6,521	21.3	9.8
VCB	128,800	14.3%	1,875	19.1	2.7
GAS	128,768	11.7%	2,618	25.7	3.2
VIC	112,630	4.6%	731	58.4	4.3
CTG	61,064	11.0%	1,727	9.5	1.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,940	8.8%	1,308	14.4	1.2
PVS	7,996	8.9%	2,366	7.6	0.8
VCS	7,830	51.6%	11,233	11.6	5.1
VCG	6,935	5.5%	906	17.3	1.2
NTP	6,061	22.5%	5,240	15.6	3.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CSV	2.82	24.2%	3,656	7.6	1.8
QBS	2.78	5.9%	686	7.3	0.4
TMT	2.67	13.1%	1,494	10.0	1.3
VHG	2.62	-0.3%	(38)	-	0.3
TCR	2.54	7.3%	1,061	3.9	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	6.33	3.6%	439	4.8	0.2
HKB	5.36	3.0%	384	6.5	0.2
DLR	3.54	-3.1%	(292)	-	1.0
KTS	3.41	30.1%	8,323	6.1	1.8
TFC	3.34	23.2%	3,003	2.8	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
